

ĐỊA PHƯƠNG QUÂN BÌNH THUẬN VÀO NHỮNG NGÀY CUỐI THÁNG 4/1975



Sáng ngày 1/4/1975, một cuộc họp tại Tòa Hành Chánh tỉnh, gồm BCH Hành Chánh, tiểu khu, và 7 Quận trưởng nhằm mục đích đối phó với đoàn người di tản từ Cao Nguyên và miền Trung sắp vào tới Phan Thiết.

Trong khi tình hình tại Lâm Đồng rất sôi động nhất là tại vùng giáp ranh với Định Quán (Long Khánh), QL1 tại Rừng Lá đã bị bọn cộng phi bắc việt đóng chốt, quân số cấp sư đoàn, chuẩn bị đánh vào Sư Đoàn 18 Bộ Binh tại Xuân Lộc. Tại Bình Tuy, Đại tá Tỉnh trưởng Trần Bá Thành cũng đã lập một nút chặn hùng hậu từ Căn Cứ 10 cho đến thị xã La Gi. Trước tình hình này, Đại tá Ngô Tấn Nghĩa quyết định bỏ ngỏ Phan Thiết để đoàn di tản đi qua.

Ngày 2/4/1975, sau khi Bộ Tư Lệnh/Quân Đoàn II lần lượt bỏ Pleiku, Kontum, Buôn Mê Thuột rút về Nha Trang, Bộ Tổng Tham Mưu/QLVNCH ra quyết định sáp nhập phần lãnh thổ còn lại của Quân Đoàn II vào Quân Đoàn III. Cuộc bàn giao lãnh thổ tại Lầu Ông Hoàng nơi đặt Bộ Chỉ Huy Hành Quân của tiểu khu Bình Thuận, giữa Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II và Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu, Tư Lệnh Phó QĐIII. Coi như kể từ 1:45g ngày 2/4/1975 Quân Đoàn II không còn. Trước tình hình như vậy, BCH/Tiểu khu Bình Thuận điều động Tiểu Đoàn 229/ĐP do Thiếu tá Nguyễn Hữu Tiến làm Tiểu đoàn trưởng, lúc đó đang làm nhiệm vụ giữ an ninh cho Khu định cư Nghĩa Thuận, nằm bên kia Đập Đồng Mới, thuộc xã Lương Sơn. Tiểu Đoàn rút về tăng cường cho Nam Bình Thuận. Vào ngày 1/4/1975, Đại đội 4/248/ĐP do Trung úy Nguyễn Tấn Hoi làm Đại đội trưởng thay thế TĐ/229/ĐP.

Trong ngày này Tiểu Đoàn được tăng phái cho chi khu Hàm Thuận, riêng Đại Đội 4/229/ĐP do Trung úy Cao Hoài Sơn làm Đại đội trưởng, phụ trách bảo vệ Nông Trường Sao Đỏ và đồng bào hồi hương từ Campuchia tại Bình Tú, thế cho đơn vị của Đại úy Huỳnh Văn Quý đã di chuyển tăng cường cho mặt trận Ba Hòn (Kim Bình, Hàm Thuận).

Ngày 3/4/1975, toàn bộ Tiểu Đoàn 229/ĐP được lệnh di chuyển về phòng thủ bảo vệ tiểu khu và Tòa Hành Chánh tỉnh. Đại đội 2/229 do Đại úy Lê Viết Duyên làm Đại đội trưởng, phòng thủ chu vi Tòa Hành Chánh. Đại đội 3/229 do Trung úy Nguyễn Dương Quang làm Đại đội trưởng trú đóng tại Vườn Hoa, Lầu nước. Đại Đội 1/229 do Trung úy Nguyễn Văn Thứ làm Đại đội trưởng, đóng từ Bưu Điện qua Ngân Khố dọc theo đường Hải Thượng Lãn Ông. Đại Đội 4/229 đóng dọc theo đường Nguyễn Hoàng, bảo vệ mặt sau cho tiểu khu.

Một ngày đêm trôi qua êm ả, cuối cùng đoàn di tản cũng tràn vào Phan Thiết theo ngã Quốc lộ 1 từ Bắc Bình Thuận vào, sau khi đã tàn phá các làng mạc, thị trấn trên đường đi, gồm các thị trấn Long Hương, Phan Rí Cửa, Chợ Lầu, Lương Sơn... Tại Phan Thiết, sáng ngày 4/4/1975, trên các con đường phố tràn ngập những quân xa, có cả Thiết vận xa M113 và Tank M41, M48. Xe Honda và người tràn ngập trên vỉa hè, tất cả các chợ, quán ăn, tiệm tạp hóa, cây xăng đều đóng cửa.

Tuy vậy đoàn di tản và một số côn đồ lợi dụng tình thế cướp giật, không ít Cộng quân đã trà trộn đột nhập vào thị xã Phan Thiết, gây tình trạng rối ren hầu tìm cách đánh úp ta. Tất cả đều bị đập phá tan hoang, các cửa tiệm, cây xăng bị cướp phá. Các nơi chứa gạo dự trữ bị dân tràn vào cướp đi. Chúng tôi nhìn cảnh này lòng đau như cắt, nhưng được lệnh không được nổ súng vì sẽ gây thêm hỗn loạn, dân lành sẽ chết và đặc cộng địch sẽ lợi dụng cơ hội giết thêm dân vu vạ cho ta. Phan Thiết đã thật sự bỏ ngõ, để tránh đổ thêm máu vô ích.

Sáng ngày 4/4/1975 tại Cầu Bằng Lăng ở đoạn đường vắng gần núi Tà Dôn, đoàn di tản đã bị VC phục kích. Có 2 binh sĩ của Đại đội 4/229 đang công tác may mắn thoát chết. Theo lời tường thuật của 2 nhân chứng thì đoàn di tản bị thương vong rất nhiều, vì VC bắn bừa bãi vào đoàn xe, trên đó đa số là dân chạy nạn từ vùng hỏa tuyến về. May nhờ có chiến xa tiến lên tiêu diệt địch quân, yểm trợ cho đoàn di tản tiếp tục tiến về Phan Thiết. Con lốc tàn phá cuối cùng cũng chấm dứt vào buổi chiều, khi một số lượng lớn người và xe di tản vào Bình Tuy. Phan Thiết tưởng chừng như qua khỏi cơn đại nạn, cho đến 10:00g đêm thì bỗng nghe một tiếng nổ rất lớn ở hướng phố Gia Long làm cháy ngôi chợ Lồng Phan Thiết. ĐĐ4/229 của Trung úy Cao Hoài Sơn đã được lệnh đến hiện trường, tìm cách giúp đỡ dân chúng chữa lửa cùng trấn áp bọn tội phạm thừa lúc hỗn loạn cướp phá. Cho đến trời vừa hừng sáng mới dập tắt được đám cháy trong chợ thì VC bắt đầu pháo kích vào BCH/Tiểu khu. Nhưng đạn lạc ra ngoài quanh vườn hoa, dọc bờ sông đường Trung Trắc và Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín. Có 2 trái rớt vào khu dân cư ở Khu 2 Bình Hưng làm nhiều thường dân vô tội thương vong. Nhờ ta pháo trả kịp thời nên đã bịt kín họng súng của địch lúc đó đang đặt tại Xuân Phong, Đại Nấm. Ngung được

một thời gian ngắn đến lúc 10:00g, địch tiếp tục pháo vào Phan Thiết, nhưng chỉ trúng nhà dân, làm tử thương thêm vài người. Một bọn du đảng ở Lò Heo nhắt đầu được một chiếc xe Jeep quân đội bỏ lại, bọn thổ phỉ mất dạy này cầm lá cờ bần thiêu của bọn bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, tay cầm súng AK47, mang băng đỏ, lái xe băng qua cầu Quan đi dạo phố như chỗ không người. Tuy nhiên, khi lũ khủng bố thổ phỉ này tới trước rạp chiếu bóng Bình Thuận và khách sạn Anh Đào thì đụng ngay với Đại Đội 1/229/ĐP của Trung úy Nguyễn Văn Thử. Những tràng đạn M16 của các chiến sĩ VNCH đã tiêu diệt gọn không sót một tên khủng bố thổ phỉ nào, xác chết của bọn chúng nằm vắt vèo trên xe. Bọn khủng bố thổ phỉ này có lẽ bị lũ cộng phi bắc việt giật dây, cho rằng chính quyền VNCH đã bỏ chạy hết, nên tìm cách cướp chính quyền lập công dăng đảng.

Buổi trưa có 2 hỏa tiễn 122ly từ hướng Xuân Phong, Trinh Tường pháo vào trung tâm Phan Thiết làm thương vong thêm một số người. Lúc đó đoàn di tản mới chịu rời thành phố nhưng lại rơi vào ổ phục kích của VC tại Cây Số 37 trên QL1. Số còn lại chạy thoát vào căn cứ 10 thì bị tiểu khu Bình Tuy giải giới hết. Tuy vậy Tiểu Đoàn 229/ĐP vẫn được lệnh tiếp tục bảo vệ thị xã Phan Thiết thêm 2 ngày mới rút.

Ngày 7/4/1975 VC theo đường Tỉnh lộ 8 tấn công quận lỵ Thiện Giáo sau khi Lâm Đồng bỏ ngõ. Đại úy Mai Vi Thành lúc này là quyền Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 230/ĐP kiêm chi khu Trưởng Thiện Giáo (thay Thiếu tá Lê Văn Thông). Trận chiến diễn ra ác liệt, địch bỏ lại nhiều xác chết và rút lui trước sự chống trả anh dũng của quân ta. Để bảo vệ vòng đai Phan Thiết, toàn bộ Tiểu Đoàn 229/ĐP di chuyển đến phối hợp với Tiểu đoàn 202/ĐP của Đại úy Huỳnh Văn Hoàng làm quyền Tiểu đoàn trưởng (thế Thiếu tá Bính), BCH Tiểu đoàn đóng tại căn cứ Tân An.

Ngày 12/4/1975 khi TĐ229/ĐP đến phòng tuyến mới Cầu Sở Muối, thì Tân Điền đã lọt vào tay địch. Cho đến ngày 15/4/1975 VC tập trung pháo kích vào Thiện Giáo. Đại tá Ngô Tấn Nghĩa, Tiểu khu trưởng ra lệnh cho Tiểu Đoàn 230/ĐP bỏ Thiện Giáo rút về phòng thủ thị xã Phan Thiết, đơn vị này được phối trí đóng quân tại vùng nhà thờ Lạc Đạo. Lúc này mặt trận tại Phú Long đang hồi khốc liệt, tiếng đạn nổ bom rơi ì ầm suốt cả ngày đêm. Trong ngày 12/4/1975 Đại úy Huỳnh Văn Quý Liên đội trưởng Liên Đội Đặc Nhiệm Bảo Vệ Nông Trường Sao Đỏ, được bổ nhiệm làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 249/ĐP (thay thế Thiếu tá Phan Sang) và Đại úy BĐQ Nguyễn Văn Hạnh (TĐP) được tăng phái thêm Đại Đội 283 Biệt Lập do Đại úy Nguyễn Văn Ba làm Đại đội trưởng.

Lúc 4:00g chiều ngày 13/4/1975, Tiểu Đoàn 249/ĐP và Đại Đội 283 ĐP đã đánh vào Phú Long, được tăng cường thêm 1 đơn vị của Trung đoàn 6/Sư Đoàn 23BB đã chiến đấu oanh liệt chặn địch và chiếm lại Phú Long cho đến ngày cuối cùng 18/4/1975, khi mà các Binh Đoàn của Cộng sản thanh toán xong các nút chặn và đang tiến về Phan Thiết theo QL1.

Từ ngày 12/4/1975, Tiểu Đoàn 229/ĐP lập phòng tuyến tại Cầu Sở Muối trên Quốc lộ 1. BCH/Tiểu Đoàn đóng tại Cầu Sở Muối. Đại Đội 1, 2, 4 lập thành vành đai từ Tân An đến

Tân Điền, dựa theo địa thế thiên nhiên nương rạch chằng chịt trong khu vực. Đại Đội 3 nằm bên kia QL1 trong những đám ruộng muối. Có một đồn nhỏ sát với QL1 ngang với Tân Điền do 1 Trung Đội Nghĩa Quân đóng chốt. Trong phạm vi phòng thủ có vài ngôi nhà dân còn lại là ruộng chưa gieo cấy. Trong những ngày cuối cùng của tháng 3 năm 1975, Tiểu Đoàn 275/ĐP do Thiếu tá Lê Văn Tư làm Tiểu đoàn trưởng chịu trách nhiệm an ninh vùng Cây Sỏi 25, thì vào thời điểm đầu tháng 4/1975 bộ đội Cộng sản đã tăng cường áp lực lên chi khu Thiện Giáo và vùng Nora – Tuy Hòa. Chúng đem 1 đơn vị cấp Tiểu đoàn có pháo yểm trợ tấn công đồn NORA và chiếm giữ đồn. Tiểu khu Phòng 3 đã ra lệnh cho Tiểu đoàn 275/ĐP bằng mọi giá phải lấy lại đồn này không để mất vào tay Cộng sản. Vì vậy trong đầu tháng 4/1975, Tiểu đoàn đã tiến về đánh chiếm lại Đồn NORA. Trận chiến diễn ra ác liệt với sự yểm trợ của Pháo Binh đặt trên núi Tà Dôn. Sau nhiều giờ giao chiến, Tiểu đoàn đã chiếm lại được đồn NORA với tổn thất nhẹ. Đại Đội 1 do Trung úy Nguyễn Minh Luân làm ĐĐT đã có 1 Trung Đội Trưởng hy sinh anh dũng. Áp lực địch càng ngày càng gia tăng lên xã Tuy Hòa, tiểu khu không còn lực lượng để trấn giữ nên ra lệnh Tiểu đoàn 275/ĐP rời bỏ vùng NORA kể cả đồn này trước đó đã đổ máu để lấy lại để về giữ vững Tuy Hòa. Tiểu đoàn tăng viện Đại Đội 2 do Trung úy Lợi làm ĐĐT giữ mấy khẩu pháo tại núi Tà Dôn. Cộng quân đem 1 đơn vị rất lớn đánh vào Tuy Hòa nhưng không làm gì được bên ta, Tiểu đoàn đã cầm cự với Cộng quân trong 2 tuần tại đây. Ý đồ của chúng là sau khi chiếm được Tuy Hòa rồi mới dồn nỗ lực đánh phá phòng tuyến Phú Long do Tiểu Đoàn 249/ĐP cùng 1 số đơn vị tăng phái trấn giữ. Nhưng Cộng quân chiếm không được Tuy Hòa nên chúng thay đổi kế hoạch bằng cách đem toàn bộ lực lượng đi vòng đánh chiếm Phú Long. Tại đây chúng gặp sức kháng cự mạnh mẽ của các đơn vị đồn trú gây cho chúng nhiều thiệt hại cho đến ngày 18/4/1975, sau khi thanh toán xong Bắc Bình Thuận, Binh Đoàn Cộng sản có tăng yểm trợ đã tiến vào Phú Long. Tiểu Đoàn 275/ĐP lại được lệnh bỏ Tuy Hòa để về tăng cường phòng thủ Phú Long vào trung tuần tháng 4/1975. Tiểu đoàn phải di chuyển theo triền động cát rút về Kim Ngọc bảo vệ khu nhà thờ Kim Ngọc. ĐĐT 1/275/ĐP của Trung úy Luân chỉ huy chịu trách nhiệm bên đây cầu còn bên kia do Tiểu đoàn 249/ĐP trấn giữ. Trong 2 tuần tại đây cộng quân đã tiến đánh ngày đêm nhưng cứ điểm Phú Long như thành đồng vách sắt không thể nào chúng phá nổi.

Sáng ngày 15/4/1975 Đại Đội 1/229/ĐP bắt được 1 đặc công của địch đang ẩn náu trong nhà dân gần đó điều chỉnh pháo binh pháo kích vào quân ta. Trưa ngày 18/4/1975 Đại Đội 4/229/ĐP do Trung úy Cao Hoài Sơn chỉ huy được lệnh tấn công chiếm lại Tân Điền dưới sự yểm trợ của Đại đội 1 + 2/229 của Trung úy Thứ và Đại úy Duyên. Quân số địch tại Tân Điền rất đông lại có chuẩn bị hầm hố vững chắc, có cả vũ khí hạng nặng, mặc dù lúc sáng, Tiểu đoàn có nhận được 1 số lớn M72 chống xe Tank và nhiều đạn cối 81ly xuyên phá dùng để phá hầm địch. Lúc 7:00g tối 18/4/1975 nhận được lệnh sẵn sàng “chờ lui quân”. Trung đội Nghĩa Quân ở đồn bên cạnh liên lạc với ĐĐT 4/229 xin cho sáp nhập vào đoàn di tản. Chờ mãi đến 8:00g tối mà chưa nghe bất cứ một hiệu lệnh gì! Hướng Phú Long thì im hơi lặng tiếng khác với ngày thường. Chính lúc đó, đoàn xe tăng địch đã qua Cầu Phú Long và đang hướng về Cầu Sỏi Muối vào Phan Thiết. Đoàn xe địch khi băng qua khu Kim Ngọc đã dừng đại liên bắn vào tháp chuông nhà thờ. Khi đoàn xe đi

qua đồn Nghĩa Quân thì dừng lại quay pháo tháp, tôi nghe cả tiếng kệt kệt của pháo tháp quay và nổ nhiều phát đạn vào đồn, lửa văng tung tóe. Khi xe chạy ngang vị trí ĐĐ4/229 thì 2 trái chiếu sáng do Tiểu đoàn bắn lên, binh sĩ tình nguyện hạ xe tăng địch chạy về vị trí phòng thủ bị địch phát hiện nên quay họng súng đại bác 100ly vào vị trí của đại đội bắn trực xạ. Đằng sau xe tăng địch đang tràn lên tiếp ứng, mặt sau Tân Điền không biết địch quân có phối hợp với xe tăng để tấn công ta hay không chưa biết, nên Tiểu đoàn rút lui về Tân An để củng cố đội hình là phương án tốt nhất. Khi xe tank địch đi qua Cầu Sở Muối thì BCH/Tiểu đoàn 229/ĐP còn dưới cầu, tất cả lợi dụng bóng đêm rút về Tân An an toàn, trừ Đại đội 3/229/ĐP của Trung úy Nguyễn Dương Quang không băng qua Quốc lộ 1 được nên rút xuống Bình Hưng tìm ghe về Vũng Tàu. Lúc này xe tank địch truy đuổi theo con đường đất nối liền QL1 với đường Lương Ngọc Quyến, Tỉnh lộ 8 nối dài. Có lẽ địch đang chờ phối hợp với bộ binh tại Tân Điền mới tiến đánh. Tiểu Đoàn 202/ĐP đã rút khỏi Tân An, trong đồn vỏ xe hơi đốt cháy sáng rực. Lúc này BCH/Tiểu Đoàn liên lạc được với Đại tá Ngô Tấn Nghĩa hiện đã di tản bằng ghe chài ra Chiến hạm Trần Khánh Dư HQ4 đang neo ngoài biển Phan Thiết để lập kế hoạch di tản toàn bộ Quân Dân Cán Chính Bình Thuận vào ngày mai 19/4/1975 theo kế hoạch. TĐ229/ĐP xin phi cơ yểm trợ để lui binh. Quân Đoàn III đã cho 1 Hỏa Long C47 đến yểm trợ do trưởng phi công là Đại úy Minh chỉ huy. Ông đã hết lòng “giải vây” cho người lính Bộ đang nguy khốn bằng cách thả đèn và bắn chặn địch đang từ Tân Điền tiến vào Tân An. Qua ánh hỏa châu, thấy xe tăng địch tấp vào núp dưới các tàn cây trên đường đất, phòng không địch từ Tân Điền và Bình Lâm bắn lên đầy trời như sao sa, bao vây chiếc Hỏa Long đơn độc. Sau 15 phút quần thảo với địch giúp đơn vị bạn củng cố đội hình, vượt sông Cà Ty qua ngã Xuân Phong, Đại Năm tiến về Bình Tú. Chiếc C47 bị trúng đạn phòng không của địch nên chào từ giã Địa Phương Quân Bình Thuận và chúc may mắn. Ông lấy làm tiếc vì không giúp được nhiều hơn.

Tại Bắc Bình Thuận, theo tường thuật của Trung Úy Nguyễn Tấn Hợi, Đại đội trưởng Đại Đội 4/TĐ248/ĐP là đơn vị tiền phương xa nhất của tiểu khu Bình Thuận. Đơn vị đóng bên này Cầu Đá Chẹt (Cà Ná) là ranh giới của tiểu khu Bình Thuận và Ninh Thuận trên QL1.

Vì tình hình chuyển biến quá nhanh, nên sau khi liên lạc về BCH/TĐ248 ĐP, Đại Đội 4 nhận được lệnh bỏ Cà Ná và rút toàn bộ Đại đội (-) về xóm Vĩnh Hảo nhưng vẫn phải thường xuyên liên lạc với BCH/TĐ và Liên Đoàn 925 ĐP để báo cáo diễn biến của địch từng phút một. Vì khi còn ở Cà Ná, nhận thấy xóm Vĩnh Hảo không có vị trí phòng thủ tốt, nên ĐĐ4/248 đã di chuyển đến đóng quân ở một ngọn đồi thấp, đối diện với sở Nước Suối Vĩnh Hảo. Đây là một vị trí phòng thủ thiên nhiên rất lý tưởng, hơn nữa nếu nguy cấp đại đội có thể rút ra phía sau núi là bờ biển. Chỉ có biển là nơi thoát thân tốt nhất, chuyện đã đến nước này rồi phải lo cho đơn vị được an toàn rút lui, bảo vệ mạng sống cho những binh sĩ đã theo “tôi” trong suốt đoạn đường gian khổ (lời tâm sự đầy máu lệ của Trung úy Hợi).

Mờ sáng ngày 16/4/1975 Đại Đội 4/248 đã đóng quân trên núi. Khoảng 10:00g sáng qua ống dòm thấy đoàn xe địch di chuyển từ Cà Ná vào và dừng lại tại xóm Vĩnh Hảo. Nghĩ tới mấy cây cầu, ĐĐ có xin lệnh cung cấp cho tôi chất nổ để phá hủy nhưng không có ai giải quyết. Lúc này mặt trận Phan Rang còn đang tiếp diễn ác liệt thì làm sao có thể phá hủy cầu Đá Chẹt được, là đường duy nhất để đoàn quân tại Phan Rang lui quân.

Đại đội liên lạc về BCH/TĐ xin phi vụ để oanh kích đoàn xe địch đang dồn cục tại Vĩnh Hảo và phá hủy cầu Đá Chẹt. Đây cũng là một phương cách giải quyết của một Đại đội trưởng trực tiếp ở tuyến đầu, còn có được hay không là do ở cấp thẩm quyền cao hơn. Có một điều đáng nói nữa là tôi báo đoàn xe chỉ cách tôi 4–5 cây số, và cách BCH/TĐ 10 cây số, tôi cứ gọi liên tục về BCH/TĐ để xin lệnh, máy tuyến tin của tôi cứ yếu dần rồi mất hẳn kể cả chi khu Tuy Phong. Tôi cố gọi mà không một nơi nào trả lời đành chịu thua và tự tìm cách giải quyết. Thật ra đơn vị tôi chưa có đạn lớn, chỉ có đạn lẻ tẻ với đám du kích trên đường rút từ Cà Ná vào Vĩnh Hảo. Cùng ngày, tôi liên lạc được với Không Quân khoảng giữa trưa, tôi chỉ rõ mục tiêu cần oanh kích cho viên phi công là đoàn xe địch tại xóm Vĩnh Hảo, nhưng không hiểu vì lý do gì? 2 chiếc F5 lại thả 2 trái bom xuống vị trí đóng quân của tôi, cũng may bom lạc ra phía sau hướng về cầu Đại Hòa nên không ai bị thương vong. Tôi vẫn nghe họ gọi danh hiệu tôi là “Bản Thề” theo đặc lệnh truyền tin, song tôi không lên tiếng. Tôi sợ nếu họ biết được đơn vị tôi còn thì dám có thể ăn tiếp 2 trái nữa lắm. Không nghe tôi trả lời trả vốn, và tôi nghe họ nói với nhau là bay về hướng “Lê Lai–Sơn Tây” tức Lương Sơn, tôi nghĩ chắc là họ vô đội 2 trái còn lại vô 1 đơn vị nào đó mà họ biết, không biết em nào đây!

Quả thật sau này có gặp Thiếu úy Đỗ Văn Khuyển ĐĐP/ĐĐ4/TĐ/212/ĐP đóng tại Đồn Cây Táo hiện ở Seattle có nghe tiếng tôi báo tất cả mọi tình hình và rút ra khỏi đồn Cây Táo và cuối cùng quả nhiên đồn này nhận 2 trái bom còn sót lại. Đoàn xe địch khi vào đến gần Lương Sơn thì bị chặn lại tại dốc Bà Chá với bãi mìn chống chiến xa làm 7 chiếc bị phá hủy. Dấu tích còn lại sau 1975 là xác 3 chiếc xe tăng địch còn nằm tại bờ Sông Lũy gần dốc Bà Chá xóm Ruộng Lương Sơn. Công lao này do Đại úy Vĩnh ĐĐT/ĐĐ1/TĐ212/ĐP.

Mọi sự liên lạc với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 248 và chi khu Tuy Phong, Liên Đoàn 925 Địa Phương Quân (Đại tá Lại Văn Khuy) coi như chấm dứt, phía sau tôi còn có những đơn vị nào? Tôi nghĩ lúc này tại Tuy Phong chỉ còn duy nhất một Đại đội (–) của tôi thôi. Tôi cố gắng củng cố lại phòng tuyến, bố trí binh sĩ đâu vào đó.

Đứng trên núi cao, qua ống dòm tôi thấy trên QL1, tôi thấy dân chúng chạy bằng đủ loại phương tiện, tôi xuống dò hỏi thì mới biết là dân địa phương Vĩnh Hảo khi thấy đoàn xe của lũ mọi rợ cộng phi bắc việt dừng lại ở đó nên họ bỏ chạy, bởi vì hôm trước tôi không thấy có một đoàn xe nào di tản ngang qua tôi. Họ cho biết là lũ mọi rợ cộng phi có 1 đoàn xe dài ngừng ngay trước xóm Vĩnh Hảo. Tôi nghĩ ngay đến việc chắc Phan Rang đã mất, nên đoàn xe địch mới di chuyển được đến đây.

Sau này đoàn xe chạy qua tôi thấy có những chiếc GMC mang phù hiệu con voi trắng của tiểu khu Ninh Thuận. Tôi phác họa đường rút quân cho đơn vị, nếu rút về Phan Thiết thì xa quá, lương thực không có, đạn dược cũng cạn, tạm thời tôi rút đơn vị xuống chân núi, trước mặt là một giao thông hào, nguyên là đường mương thoát nước của con đường QL1, mương này rất rộng và sâu, không thể vượt qua bằng xe hay bộ binh nếu không có cầu nhỏ bắc qua, rất an toàn cho đơn vị cộng thêm có núi che chắn. Bất cứ 1 đơn vị trưởng nào cũng phải nghĩ tới khi có chuyện, tôi để lại Tiểu đội Viễn thám kích trên lưng chừng núi để có gì thì yểm trợ cho nhau. Tôi ra đường chặn dân hỏi tiếp tình hình vì lúc đó không thấy 1 sự di chuyển gì của đoàn xe địch và được cho biết là sẽ có một chiếc xe Jeep sắp sửa chạy trước đến đây. Nếu một chiếc xe Jeep thì quá dễ dàng với chúng tôi, còn nếu cả đoàn xe địch tiến tới thì chúng tôi như trứng chọi với đá. Thật tình mà nói lính Địa Phương Quân từ trước giờ chưa có kinh nghiệm chống chiến xa, mình chống chiến xa lại không có.

Tôi ra lệnh phải tiêu diệt chiếc xe Jeep bằng Đại liên M60 và M79 cùng súng cá nhân M16. Theo địa hình tôi ở trên cao nên quan sát rất rõ, khi xuống chân núi thì tầm nhìn có giới hạn bởi trước mặt là một khúc cua cùỉ chỗ. Chúng tôi nằm chờ, trong tầm nhìn không thấy chiếc xe Jeep mà thấy nguyên đoàn xe đang tiến đến càng lúc càng gần. Dẫn đầu là 1 chiếc PT76, chúng tôi nổ súng vào đoàn xe nhưng nó vẫn tiến tới. Bọn chúng bắn trả dữ dội, chung quanh tôi chỉ thấy toàn lửa và lửa và âm thanh chát chúa của các loại súng. Trước tình thế đó, tôi ra lệnh rút lui theo đường thông thủy, con đường an toàn thiên nhiên do cây cối và đá bảo vệ và rút về hướng biển. Nói tới vùng biển từ Cửa Xuất tới Long Hương (chi khu Tuy Phong) tôi nằm ở gần giữa về hướng Cửa Xuất, đến khi ra tới bờ biển thì trời đã gần tối, dọc theo bờ biển chỉ có hai loại cây sống được là cây Ma Vương bò sát mặt cát và cây Rù Rì mọc từng đám um tùm có khoảng cách, nhờ vậy mà chúng tôi có chỗ ẩn nấp an toàn không bị địch phát hiện.

Tôi cho đào hố cá nhân phòng thủ và hy vọng sẽ liên lạc được với tàu Hải Quân còn đang ở trong vùng này. Nhờ còn đặc lệnh truyền tin nên tôi đã gọi kêu cứu khắp nơi nhưng chẳng một ai hồi đáp. Nhìn lại những người lính dưới quyền đã theo tôi trong suốt bao năm qua mà lòng thấy đau nhói, không thể để cho họ chết được, tôi phải cố gắng để vượt thoát cùng họ. Tất cả nằm im lặng giữa bãi cát vắng, giờ thì họ chỉ còn đặt niềm tin vào tôi, nên không cho phép tôi được hốt hoảng. Giữa cái sống chết kề cận mới thấy gần bó tình cảm anh em, và mới là vinh hay nhục chỉ do quyết định của tôi.

Nhìn ra ngoài biển những con sóng lớn vẫn gào thét ập vào bờ, bầu trời tối đen nghĩ rằng không còn hy vọng gì. Trong lúc đó có những toán du kích đang đi lùng sục tìm dấu vết của chúng tôi về hướng Long Hương nhưng tôi không cho nổ súng vì để bảo toàn bí mật. Xa xa có những tiếng nổ vọng lại tôi đoán là những kho hậu cứ của chi khu bị nổ trong đó có kho hậu cứ của Đại đội tôi. Tôi ngồi dưới hố sâu trên được phủ kín Poncho rọi đèn pin tìm tần số để gọi nhưng tất cả đều vô vọng, lúc này không biết đã mấy giờ rồi, ngoài trời tối đen như mực, sóng biển vẫn đập vào bờ những cơn giận dữ. Cái đồng hồ của tôi đã bị rút mất khi di chuyển ở đường thông thủy, đó cũng là vật kỷ niệm của tôi, nó đã

cùng tôi đi suốt cả đoạn đường chinh chiến. Tôi có suy nghĩ là sẽ lợi dụng đêm tối, băng ra QL1 để đi, nhưng không biết sẽ đi đâu trong khi lương thực, đạn dược thì thiếu thốn. Vì vậy tôi vẫn cố gắng để gọi trên các tần số, chẳng lẽ đã đến bước đường cùng. Niềm an ủi duy nhất là đến giờ phút này mà các binh sĩ thuộc quyền vẫn còn nghe lệnh tôi.

Giữa lúc đang tuyệt vọng thì tôi nghe được tiếng trả lời, niềm vui chợt đến với tôi dù hy vọng mong manh. Tôi chưa rõ là tiếng nói của bạn hay của Cộng sản mà được tần số của mình, sau tôi mới biết anh em Hải Quân đã ra và nghe được tiếng gọi cầu cứu của tôi. Xung danh hiệu thuộc Duyên Đoàn 27 từ Phan Rang vô nhưng họ bảo phải có ai đó có thẩm quyền xác nhận tôi là “Bản Thề” là họ vô bốc đơn vị tôi ra liền. Kể cũng thật may tôi nhận ra tiếng nói của Thiếu tá Hà Văn Thành, chỉ khu Trưởng chỉ khu Tuy Phong. Tôi đoán chắc là Thiếu tá Thành đang ở trên chiếc chỉ huy của Duyên Đoàn 27, nhờ vậy đơn vị tôi được cứu sống. Lại một lần nữa ơn trên phù hộ, cuối cùng toàn bộ đơn vị tôi cũng ra được tàu, nhưng thật vất vả. Đến khi điểm danh quân số thấy đầy đủ tôi rất mừng, không phải mừng vì mình được ra tàu mà là đầy đủ anh em được an toàn. Xong cuộc cứu vớt trời cũng gần sáng, tàu chở chúng tôi tới chiếc Dương Vận Hạm 503 luôn. Mờ sáng đơn vị chúng tôi đã có mặt trên chiếc Dương Vận Hạm 503 đó là ngày 17/4/1975, con tàu đang nhấp nhô trên biển với những cơn sóng cao dữ dội.

Tôi nhìn về đất liền hướng mũi Dinh, thấy lấp lánh ánh sáng từ những kiếng xe phản chiếu ánh sáng mặt trời nhiều vô kể như sao lấp lánh giữa trời đêm. Chiếc tàu đang lên đèn ngoài vịnh Cà Ná – Cửa Xuất, tôi thấy các vị sĩ quan Hải Quân trên tàu ra dấu hiệu cho những chiếc ghe đánh cá lại gần, cho họ dầu nhờ họ đi vào bờ bốc lính ra. Khi công tác cứu vớt lính còn đang tiếp diễn, thì những đạn pháo từ trong bờ bắn ra, bởi vì chiếc DVH 503 ở rất gần vịnh Cà Ná, đó là pháo binh của VC mà tôi đoán là 130 bắn trực xạ, những trái đầu tiên bay qua tàu và rớt ở xa, tôi nghe chiếc loa trước pháo tháp đài chỉ huy phát tiếng gọi, những trái đạn kế tiếp pháo trúng pháo tháp chỉ huy và những loạt đạn sau trúng boong tàu. Trên tàu lúc này có rất ít người nên thương vong không đáng kể. Chúng tôi là Bộ Binh mà cũng không biết nơi nào để ẩn núp đành chịu trận. Những tiếng nổ chầm sất nghe thật chất chúa như muốn bẻ tung tàu.

Bỗng dưng tôi thấy một nắp hầm bật lên, tôi và một số lính của tôi chạy xuống lòng tàu, lúc này tàu lắc dữ lắm. Tôi chạy ra trước mũi rồi chạy lên boong tàu, vì ở trên boong tàu có thể dễ dàng xoay sở nếu tàu lỡ may chìm, trong tư thế vừa đứng vừa ngã nghiêng vì chiếc tàu đã bị thương. Chiếc tàu lắc lư dữ dội có lẽ tàu ở sóng ngang, nên khi sóng đập vào mạn hông là tàu nghiêng, cứ thế tôi phải vịn vào lan can tàu để cùng lắc lư với nó. Nhìn ra ngoài khơi thấy có 5 cột khói bốc cao, kế đó Hải pháo bắn vào tới tấp vào chỗ đặt súng của địch để giải cứu cho con tàu DVH 503 đã bị thương. Trong tình huống như thế mà lính của tôi còn lo lắng cho tôi, đã đưa 2 cái bi đông không có nước có dây cột vào người tôi làm phao để khi lỡ tàu chìm tôi có thể lợi.

Tiếng súng từ bờ biển bắn ra đã im bặt vì Hải pháo của ta bắn vào dữ dội. “Phước bất trùng lai” đây là lần thứ 3 chỉ trong vòng 3 ngày tôi thoát chết nhờ ơn trên phù hộ. Có 1

chiếc chiến hạm từ từ cặp vào bên hông nên dần dần chiếc DVH 503 trở lại bình thường. Chiếc tàu DVH được bơm nước ra và kè đi trong đêm tối. Một hôm, hôm tôi đã thiếp đi đến khi tỉnh dậy đã thấy gần đất liền và tàu cặp bến Vũng Tàu đầu khoảng 10:00g sáng ngày 18/4/1975. Chúng tôi được đưa lên những chiếc xe GMC do Quân Cảnh hướng dẫn. Khi đến nơi tôi mới biết đó là TTHL/Vạn Kiếp khu tiếp tân. Đến đây thì tôi lại nhớ lúc trước nguyên tôi là Đại Đội Phó Đại Đội 966 Địa Phương Quân của Đại úy Lộc khi tôi mới Thiếu úy, sau này mỗi người mỗi ngả, tôi đi học Khóa Đại đội trưởng còn Đại úy Lộc về TTHL/Vạn Kiếp.

Tại Phú Long, đến ngày 18/4/1975 khoảng 2 đến 3 giờ chiều, sau khi bị trận địa mìn ở Dốc Bà Chá Lương Sơn làm cháy mất 3 chiếc và hư hại nhiều chiếc khác do công của TB 212/ĐP. Đoàn Tank địch sau hơn 1 ngày dò dẫm đã tiến vào Phú Long. Trước tình hình địch như vậy Tiểu Đoàn 249/ĐP + ĐĐ283 ĐP và Tiểu Đoàn 275/ĐP cùng các đơn vị tăng phái lần lượt rút bỏ Phú Long di tản chiến thuật theo kế hoạch về Bình Tú để chờ tàu thủy vào rước về Vũng Tàu. Mặc dù vậy xe tăng địch chưa dám tiến đánh vượt qua cầu Phú Long vì sợ lại lọt vào trận địa mìn bẫy. Đại Đội 1/275 được lệnh giữ vững cầu và tiêu diệt xe tăng địch. Lúc này đơn vị kiểm điểm lại chỉ còn 7 trái M72 vì đã bắn nhiều trong nửa tháng không được cung cấp thêm. Xe tăng địch thì rất nhiều như những con thiêu thân chờ đêm tối mới tràn qua cầu. Trung úy Luân liên lạc với Phòng 3/TK thì được biết đã có lệnh rút lui về Bình Tú, nhưng Tiểu đoàn rút đi mà không thông báo cho đơn vị biết. Dầu vậy anh đã ra lệnh chờ xe tăng địch tới gần 30m mới cho bắn, để chắc chắn. Tuy vậy xe tăng địch không dám qua cầu mà rẽ đường vào Phước Thiệu Xuân tấn công đồn Nghĩa Quân do anh Néo làm Trung đội trưởng. Tại đây một chiếc tăng T54 đã bị Nghĩa Quân bắn hạ. Trung úy Luân gọi Hải Pháo bắn chặn địch để đơn vị rút quân. Đơn vị anh từ đó đã về Thanh Hải và tan hàng tại đây, tự tìm đường đi về Vũng Tàu. Riêng anh nhờ một chiếc ghe vớt anh trên thúng khi đang lênh đênh ở ngoài biển đưa vào Vũng Tàu, gặp lại Tiểu đoàn tại đây.

Tiểu đoàn 202/ĐP của Đại úy Huỳnh Văn Hoàng làm Tiểu đoàn trưởng đã đến đây từ khuya, phối hợp với Liên đội Bảo vệ Nông Trường Sao Đỏ, trước đây do Đại úy Huỳnh Văn Quý chỉ huy đóng tại Ba Hòn. Vừa dọn bãi vừa giữ an ninh cho Quân Y Viện Đoàn Mạnh Hoạch, đồng thời di chuyển thương bệnh binh ra bãi biển chờ tàu Hải Quân vào đón.

Đến trưa thì Tiểu Đoàn 275/ĐP của Thiếu tá Lê Văn Tư tại Kim Ngọc, Lại An, và Tiểu Đoàn 274/ĐP của Thiếu tá Trịnh Văn Bình là đơn vị đóng xa nhất tận Bầu Gia, Phú Hội, Mương Mán... cũng đến được bãi biển Kim Hải. Ngoài ra còn có Đại Đội 954 ĐP của Đại úy Mai Xuân Cúc và nhiều Đại Đội khác của các Tiểu Đoàn 249/ĐP, 230/ĐP cũng về được điểm hẹn. Nói chung thì hầu hết các đơn vị tại Nam Bình Thuận gần như có mặt đầy đủ tại đây, trừ lực lượng cơ hữu của chi khu Hàm Thuận, trong số này có Đại đội 288/ĐP của Đại úy Phạm Văn Sáu theo Thiếu tá Dụng Văn Đối di tản từ chiều 18/4/1975 bằng đường bộ tới Hàm Tân và bị tiểu khu Bình Tuy giải giới tại đây, coi như tan hàng mạnh ai nấy lo kể cả Đại Bàng. Riêng chi khu Hải Long do Thiếu tá Hàng Phong Cao

làm chi khu Trưởng rời Mũi Né vào trưa ngày 18/4/1975 bằng ghe chở nước mắm và chiếc thương thuyền Hương Giang từ Nha Trang vào bị kẹt bỏ lại. Các đơn vị tại Bắc Bình Thuận gồm 4 chi khu Tuy Phong, Hải Ninh, Phan Lý Châm, Hòa Đa, và Liên Đoàn 925/ĐP đóng tại Lương Sơn, phần lớn cũng được di tản vào Vũng Tàu bằng tàu Hải Quân và ghe đánh cá tại các bến Cà Ná, Long Hương, Phan Rí Cửa, Hòn Rơm... Riêng chi khu Thiện Giáo coi như tan hàng trước ngày 16/4/1975.

Tại bãi biển Kim Hải tình hình mỗi lúc một thêm căng thẳng. Trời về trưa càng oi bức ngột ngạt, gió biển vẫn không đủ xoa dịu nỗi cái nóng của hơi cát bốc lên từ bốn hướng. Theo đúng kế hoạch lui quân của Bộ Tư Lệnh Vùng 2 Duyên Hải, đầu tiên là sự xuất hiện của Duyên Đoàn 28 Phan Thiết, từ ngoài khơi vào bốc các thương bệnh binh của QYV Đoàn Mạnh Hoạch. Kế tiếp là đoàn tàu Ferro Ciment và tàu há mồm ào ạt ủa bãi trong lúc thủy triều đang lên cao, lần lượt bốc hết các đơn vị tại chỗ. Trong lúc đó nhiều chiến hạm kể cả Chiến hạm Trần Khánh Dư HQ04 cũng tiến sát vào bờ, sẵn sàng nhả đạn yểm trợ cho các cánh quân bên trong, đang dòn dập ủa bãi đón người. Đại đội 4/229/ĐP là đơn vị rút sau cùng vì làm nút chặn cho đoàn người rút ra biển. 3 chiếc hải thuyền tiến vào bờ đón Đại Đội 4/229/ĐP, lúc này bãi biển Kim Hải trở nên vắng lặng. Cuộc di tản chiến thuật của tiểu khu Bình Thuận và các đơn vị từ Phan Rang vào coi như kết thúc vào lúc 1:00g trưa ngày 19/4/1975 thành công.

Trong giây phút sắp giã từ Phan Thiết yêu thương, bỏ lại sau lưng vợ con, cha mẹ, bạn bè, không biết bao giờ mới gặp lại, trái tim người lính trận bỗng dưng khựng điếng như vô cảm. Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh và Đại tá Ngô Tấn Nghĩa hiện đang có mặt trên Soái Hạm Trần Khánh Dư HQ04, bên trong những boong tàu có hơn 6000 quân được vớt từ bãi Kim Hải.

Một ngày một đêm lặn lội trong máu lệ đạn bom, cái chết trước mắt đã làm cho ai nấy quên đi hết sự đói lạnh. Giờ này được ngồi yên trên tàu xa vùng khói lửa, ngắm nhìn trùng dương xanh thẳm, cái đói như từ trên trời sập xuống. Tôi ăn vội gói mì tôm sống chai ngắt nhạt nhẽo và uống ngụm nước lạnh mướt ở suối hồi khuya còn sót lại trong bi đông, mới thấy lòng ấm lại đôi chút. Tình cờ đưa mắt nhìn lên boong tàu Trần Khánh Dư, tôi thấy Hải Quân Trung úy Nguyễn Văn Tạo là cậu họ. Tôi mừng quá đưa tay vẫy và hỏi lớn có gì ăn không? Chừng 10 phút sau một gói giấy được ném qua tàu tôi, mở ra thật ngỡ ngàng với 4 con cá khô khét nưóng và 1 vắt cơm. Thì ra thân phận người lính VNCH là thế đó, dù họ có là sĩ quan hay binh sĩ, là người lính kiêu hùng Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân hay Nghĩa Quân, Xây Dựng Nông thôn... là Bộ Binh, Không Quân hay người Lính Biển... Thì nỗi cam khổ hiểm nguy, tất cả đều giống nhau không ai ngoại lệ. Nằm gói đầu trên chiếc ba lô mơ mơ màng màng, nhớ lại những buồn vui đời lính, thì giật mình vì tiếng còi báo động từ Soái hạm HQ04 vang lên. Tôi nghe tiếng loa phát ra “Phi cơ địch xuất hiện, tất cả vào vị trí chiến đấu”. Tôi bật ngồi dậy như cái máy, thấy các anh lính Hải Quân đang khoác vào mình chiếc áo phao màu cam, tiến đến các ổ súng Cao Xạ Phòng Không trên tàu, trong lúc hệ thống ra đa trên tháp chỉ huy không ngừng di động để tìm dấu vết phi cơ địch. Các tàu chở lính được lệnh tách

rời Soái Hạm và hướng về Nam. Cuối cùng giờ chót phi cơ địch không tấn công đoàn tàu, nhưng Soái Hạm HQ04 ở lại vùng biển Phan Thiết đoạn hậu để bảo vệ đoàn tàu xuôi Nam. Gần tới đoàn tàu qua mũi Kê Gà với tháp Hải Đăng chiếu sáng cả một vùng biển. Mệt mỏi và say sóng, chúng tôi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn, tới lúc ánh mặt trời chiếu vào mặt mới thức giấc. Nhìn ra ngoài thì thấy đây là Bến Đình nhưng tàu còn bỏ neo ngoài biển chưa cập bến vì còn chờ lệnh Quân Trấn Vũng Tàu.

Thiếu tá Nguyễn Hữu Tiến, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 229/ĐP, được sự ủy nhiệm của Đại tá Ngô Tấn Nghĩa lên bờ trước gặp Quân Cảnh Quân Trấn Vũng Tàu để bàn kế hoạch giao nạp vũ khí, quân dụng cho Quân Trấn vì sợ chúng tôi làm loạn khi được lên bờ. Từng người một bị khám xét và bị tịch thu tất cả mọi thứ kể cả bản đồ, địa bàn trước khi lên Bến Đình. Chỉ có Thiếu tá Tiến là còn giữ được một khẩu Colt 45 và một máy PRC25 dùng để liên lạc với Đại tá Nghĩa.

Hỡi ôi! Đánh trăm trận không chết vì đạn pháo mìn chông của VC mà nay đoàn lính trận Bình Thuận lại bị chết nhục vì tuân lệnh giao súng cho Quân Cảnh trong giờ thứ 25 này, qua những lệnh lạt từ trên trời rơi xuống. Nhưng chúng tôi là những người lính có kỷ luật và tuyệt đối tuân lệnh cấp chỉ huy, nên không có chuyện gì xảy ra. Nhưng đây cũng là lý do làm cho một số anh em lên được bờ thì bỏ về Sài Gòn vì trong tay không còn vũ khí và quyền chỉ huy, khiến lính không ra lính quan không ra quan. Một số cảm thấy bị xúc phạm đến danh dự khi bị đám Quân Cảnh trấn lột trắng tay.

Nhưng trái lại, đồng bào tại Đặc Khu Vũng Tàu đã dành hết sự ưu ái nồng nhiệt đón tiếp đoàn quân di tản từ Bình Thuận vào. Dọc theo Bãi Trước gần cầu tàu, các quầy thức ăn cung cấp tự do cho mọi người. Xen lẫn trong số này có các quầy của các Soeur bên Thiên Chúa Giáo và quý Ni Sư Linh Sơn Tự. Các món ăn chay vừa ngon vừa gọi nhớ, làm cho các quân nhân Phật Tử cảm động muốn khóc vì nhớ gia đình, không biết giờ này họ ra sao? Nói chung đồng bào và các đoàn thể ở Vũng Tàu, chính quyền đã tiếp đón thật nồng hậu những người con trở về từ giới tuyến. Mỗi ân tình sâu đậm ấy là những hình ảnh nồng nàn diễm tuyệt, luôn theo tôi trong suốt cuộc hành trình không bao giờ phai nhạt trong suốt cuộc đời còn lại.

Đoàn quân xa gồm mấy chục chiếc luân phiên chở chúng tôi về Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp ở Bà Rịa. Khi đi ngang qua Đặc Khu Vũng Tàu có ghé lại, để các cô nữ quân nhân ủy lạo cấp phát cho mỗi người 5 gói mì tôm, của ít lòng nhiều nên chúng tôi vô cùng cảm động, nói lên được tình huynh đệ chi binh.

Trưa 20/4/1975 gần như các đơn vị di tản từ Phan Thiết vào đều có mặt tại Trung Tâm Huấn Luyện Quốc gia Vạn Kiếp Bà Rịa, tỉnh Phước Tuy, ngoại trừ một số ít bỏ ngũ trốn về Sài Gòn tìm thân nhân. Tôi ước lượng có khoảng 10,000 người tập trung về đây, đủ các quân binh chủng, nhưng đông nhất là tiểu khu Bình Thuận hơn 3,000 người. Trong khi đó từng đoàn xe GMC chở đầy binh sĩ Sư Đoàn 18/BB của Tướng Lê Minh Đảo vừa từ Xuân Lộc rút về được tái phối trí phòng thủ Sài Gòn, Vũng Tàu, chạy ngược về hướng

Long Thành trên QL15. Cũng tại Trung Tâm Vạn Kiếp, thấy có mặt Đại tá Lại Văn Khuy, Liên Đoàn Trưởng 925/ĐP (Bắc Bình Thuận) và Thiếu tá Nguyễn Quốc Quân Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 212/ĐP. Sau khi chặn đánh đoàn xe tăng địch tại dốc Bà Chá Lương Sơn, đơn vị này rút quân theo lộ trình Lương Sơn, Sông Lũy ra Bàu Trắng trong mật khu Lê Hồng Phong để chờ tàu Hải Quân đến đón. Đại úy Bá, Tiểu Đoàn Phó cùng một số binh sĩ vài chục người tách ra đi ngược về Lương Sơn tìm đường khác để đi nhưng từ đó đến nay không nghe gì về đoàn quân này.

Sáng ngày 19/4/1975 Đại đội trưởng Đại Đội 1/212/ĐP, Đại úy Vĩnh là người trực tiếp chỉ huy phá chiến xa địch tại dốc Bà Chá Lương Sơn, cùng một số anh em dùng ghe nhỏ ra biển đón được 3 ghe giã cào lớn vào bờ rước toàn bộ BCH/Liên Đoàn 925/ĐP và binh sĩ còn lại của Tiểu đoàn 212/ĐP vào Vũng Tàu an toàn. Lúc này, Đại tá Khuy và Thiếu tá Quân không mặc quân phục, hiện cũng có mặt tại đó nhưng Thiếu tá Nguyễn Hữu Tiến được Đại tá Ngô Tấn Nghĩa chỉ định thay thế ông trực tiếp chỉ huy binh sĩ Bình Thuận trong thời gian ông về Sài Gòn xin lương bổng và tái trang bị cho đơn vị.

Ngày 21 tháng 4/1975 hầu hết các đơn vị từ Bình Thuận di tản vào được chở ngược về Đặc Khu Vũng Tàu và tập trung tại căn cứ Thủy Quân Lục Chiến ở Bãi Sau. Trung Đoàn Bình Thuận được thành lập và được tái trang bị vũ khí cùng quân trang quân dụng. Gạo được tiếp tế dư thừa nên một số đơn vị tính bán bớt để mua cá thịt cho anh em ăn.

Ngày 22/4/1975 Đại tá Nghĩa dùng trực thăng đáp xuống căn cứ TQLC Vũng Tàu mang theo 5 triệu đồng cấp phát tạm cho anh em mua thực phẩm, mỗi người nhận tạm 200 đồng/ngày. Ngày 25/4 lại nhận thêm 2 triệu.

Đích thân Thiếu tá Tiến nhận tiền từ Đại tá Nghĩa và Trung úy Cao Hoài Sơn giúp phát số tiền này (Thiếu tá Tiến đã qua đời tại Úc vì bệnh sau nhiều năm ở trong trại tù khắc nghiệt ngoài Bắc).

Quân số Trung Đoàn Bình Thuận lúc đó vào khoảng 3,000 người, gồm sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ của các đơn vị tác chiến. Riêng BCH/Tiểu khu, BCH/Liên Đoàn 925, và các BCH Chi khu, An ninh Quân Đội, các ban ngành coi như tan hàng ngày 19/4/1975, ngoại trừ “người Lính Già Ngô Tấn Nghĩa, đã theo anh em đến giờ phút cuối cùng từ mọi nẻo đường” nên đã bị kẹt lại ở Sài Gòn dù ông có đầy đủ phương tiện để ra đi trong giờ phút cuối, nhưng ông vẫn không đi khi những chiến binh của Bình Thuận còn đó.

Trong ngày 25/4/1975, Đặc Khu Vũng Tàu cấp cho Trung Đoàn Bình Thuận một xe Dodge, các Tiểu đoàn nhận lại Máy PRC25 và bản đồ tỉnh Phước Tuy. Lúc này bắt đầu hỗn loạn vì bốn khủng bố cộng phi vô nhân tính bắt đầu áp sát thành phố, pháo kích trực xạ bừa bãi vào dân chúng đang tập trung tại sân vận động nhằm gây hoang mang và hỗn loạn. Phi trường bị pháo kích liên tục làm tê liệt các chuyến bay. Tệ hại nhất là tại sân vận động, những người không nhà lại phải bồng bế nhau tháo chạy dưới làn pháo của lũ mọi rợ cộng phi bắc việt. Hơn 10,000 người tại đây hoảng loạn kêu khóc rất thương tâm.

Không thấy có ai có lấy một lời lên án hành động dã man này. Lương tâm loài người đâu rồi? Các đài BBC, VOA, PHÁP ở đâu????!! Sao không tố cáo tội ác chống nhân loại này?!

Đạn bom lửa khói đã bắt đầu tiến vào đường phố, xác người cháy đen nằm trên lề đường, quân cướp giết lợi dụng hoành hành, làm cho tình hình thêm rối rắm. Tình hình trở nên nguy ngập khi Sư Đoàn 18 BB được lệnh rút về Biên Hòa. Các Tiểu Đoàn 274/ĐP của Thiếu tá Bình và 275/ĐP của Thiếu tá Tư chỉ huy thuộc Trung Đoàn Bình Thuận được lệnh bung ra Long Hải làm tiền đồn chặn giặc, bảo vệ phía Đông Bắc thành phố Vũng Tàu. Các Đại đội biệt lập và Tiểu Đoàn 229/ĐP trách nhiệm giữ căn cứ TQLC làm phòng tuyến chính, tiếp ứng cho các đơn vị bảo vệ Vũng Tàu.

Ngày 29/4/1975 Trung tướng Nguyễn Văn Toàn và một số tùy viên thân cận từ Biên Hòa dùng trực thăng đáp xuống Căn cứ TQLC, lúc đó do Trung Đoàn Bình Thuận trấn giữ. Buổi trưa cùng ngày các vị di tản chiến thuật bằng trực thăng ra Hạm đội Mỹ đang đậu ngoài khơi Vũng Tàu. Buổi trưa, bọn cộng phi tấn công vào Long Hải, 2 Tiểu đoàn của Trung Đoàn Bình Thuận rút về phòng thủ căn cứ TQLC, trước áp lực của địch quá lớn mà không có yểm trợ hỏa lực của Đặc Khu Vũng Tàu.

Trên QL15 dẫn vào Vũng Tàu, Cầu Cỏ May do TQLC đóng giữ, bị VC tấn công dữ dội nhưng gặp sự chống trả mãnh liệt nên gây nhiều thương vong cho giặc. Tại căn cứ TQLC do Trung đoàn Bình Thuận trấn giữ, Cộng quân bắt đầu tấn công bằng lối tiền pháo hậu xung cổ điển. Trung Đoàn đã đánh với giặc trận chiến cuối cùng vô cùng oanh liệt. Từng đơn vị địch như những con thiêu thân lao vào, ác liệt nhất là mặt phía tây có rừng dương liễu và động cát.

Xác những tên phi quân bắc việt xâm lược nằm ngổn ngang vì mìn bẫy và những lần đạn của ta. Tới chiều gần tối biết không thể nào ngăn chặn được nữa, Trung Đoàn Bình Thuận rút đi dọc theo bãi biển tiến về bãi trước. Chúng tôi bỏ lại tất cả chỉ mang theo đạn dược, vũ khí nhẹ, và lương thực vì vũ khí nặng không còn đạn nên phá hủy trước khi rút. Chúng tôi chiếm ngọn núi nhỏ có tượng Chúa ngó ra biển làm vị trí phòng thủ. Đây là một căn cứ quân sự mà quân đội Nhật Hoàng đã xây dựng trước đây hồi Đế Nhị Thế Chiến. Trong đó có hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn kiên cố, và có giếng nước. Dân chúng xung quanh kéo đến đây lánh nạn rất đông trên vài ngàn người.

Lại một đêm dài không ngủ đi qua rất chậm như những đêm dài VN suốt 20 năm chinh chiến trên quê hương khổ đau. Tiếng súng trong thành phố vẫn tiếp diễn không ngớt, kéo dài tới cả buổi sáng ngày 30/4/1975. Cuối cùng là lệnh buông súng của “Tổng Thống Hai Ngày” Dương Văn Minh, kết thúc vận hội của dân tộc VN Tự Do, bước vào ngưỡng cửa của thế giới đói nghèo.

Hơn 40 năm qua rồi, nhưng lịch sử cận đại của nước Việt vẫn còn đó chứ không sang trang như nhiều người đã ngộ nhận lúc ban đầu. Hãy nói lên những sự thật của lịch sử để

tự trọng và xứng đáng là người cầm bút, là Người Lính hay ít nhất cũng là một bình dân lương thiện. Đó là cách duy nhất đền đáp lại mối ân tình đối với người Chiến Sĩ VNCH một đời hy sinh hạnh phúc và mạng sống của mình cho đời.

Người Lính Bình Thuận, những Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cán Bộ Cảnh Sát... một đời xứng đáng để các thế hệ sau trân quý, noi gương. Chúng ta đã không lầm lẫn khi viết bất cứ một trang sử nào nói về “sự hy sinh cao quý của người lính VNCH”.

Mường Giang

Và Một Nhóm cựu sĩ quan tiểu khu Bình Thuận



*nguồn: internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, April 11, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*